

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Chí T, sinh ngày 20/9/1992 tại An Giang. Nơi cư trú: Tổ 18, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh C, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Thùy T1, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2011/HSST ngày 10/9/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2018.

Bị cáo Hồ Chí T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Chau L vắng mặt;

2. Ông Phạm Văn V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 04/11/2023, ông Trần Văn T2 uống rượu cùng với Hồ Chí T, ông Chau L và một số người khác tại nơi ở của ông T2, thuộc ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Đến 21 giờ cùng ngày, ông T2 vào nhà để ngủ, T và những người còn lại tiếp tục uống rượu. Một lúc sau, T quan sát thấy cửa nhà của ông T2 còn mở nên T nảy sinh ý định vào nhà ông T2 tìm kiếm tài sản trộm cắp. Để thực hiện được ý định của mình, sau khi uống rượu xong, T một mình đi vào nhà ông T2, lúc này, ông T2 đã ngủ, T thấy một cái bóp ở cạnh chỗ ông T2 đang nằm ngủ, T lén lút mở bóp ra lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Oppo A17 của ông T2 rồi liền đi ra khỏi phòng bỏ trốn, T bán điện thoại cho một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ cụ thể) được số tiền 1.700.000 đồng rồi tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 05/11/2023, ông T2 trình báo vụ việc đến Công an xã T, Công an xã T chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 18/01/2024, Hồ Chí T nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên T đến Công an huyện P và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSPG ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hồ Chí T, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Chí T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Hồ Chí T không tranh luận gì thêm.

Bị hại ông Trần Văn T2 trình bày: Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Hồ Chí T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại ông Trần Văn T2, sau khi chấp hành án xong, bị cáo sẽ bồi thường thiệt hại cho ông T2 và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Ông Chau L và ông Phạm Văn V là người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, ông L, ông V đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của ông L, ông V không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Chí T đã khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/11/2023, bị cáo Hồ Chí T có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh đen của bị hại ông Trần Văn T2 ở ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị cáo Hồ Chí T đến Công an để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Chí T là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Trần Văn T2 vào ngày 04/11/2023.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh đen có trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Hồ Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng số 49/CT-VKSPG ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Hồ Chí T có nhân thân xấu. Lẽ ra, sau khi chấp hành các quyết định xử phạt hành chính, bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Chí T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Chí T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú tại Công an huyện P. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T2 yêu cầu bị cáo Hồ Chí T bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu xanh đen, do bị cáo T bán cho một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không thu hồi được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 468, 584, 585, 586, 588 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; các Điều 135, 136, 293, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Chí T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Hồ Chí T bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) cho bị hại ông Trần Văn T2.

3.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Chí T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Tân Long (để thay thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm